

Số: 04/TB-CDYT

Cà Mau, ngày ... tháng ... năm 2026

THÔNG BÁO

Về điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển
các ngành cao đẳng hệ chính quy trên hệ thống Tuyển sinh của Bộ GDĐT
đợt 1 năm 2026 – Mã Tuyển sinh D43

Căn cứ Công văn số 2304/BGDDĐT-GDDH ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục
và Đào tạo v/v hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 22/8/2021 của Bộ trưởng
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy chế tuyển sinh và xác định
chỉ tiêu tuyển sinh trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng;

Căn cứ Quy chế phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh cao đẳng khối giáo
dục nghề nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 58/2024/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 08/8/2024
của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề
nghiệp của Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu;

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-CDYT ngày 09/3/2026 của Hiệu trưởng Trường
Cao đẳng Y tế Bạc Liêu về việc Tuyển sinh năm 2026.

Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau thông báo điểm trúng tuyển và danh sách thí
sinh trúng tuyển các ngành cao đẳng hệ chính quy trên hệ thống tuyển sinh của
Bộ Giáo dục và Đào tạo đợt 1 năm 2026 – Mã tuyển sinh D43 như sau:

1. Điểm trúng tuyển

- Điểm trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Tốt nghiệp
THPT năm 2026/ học bạ Lớp THPT lớp 12 của từng ngành/chuyên ngành được
công bố chính thức trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và website của
Trường, điểm chuẩn các ngành như sau:

STT	Tên ngành	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển
1	Y sỹ đa khoa (6720101)	Thi THPT	22.75
		Học bạ THPT	21.20
2	Dược (6720201)	Thi THPT	15.35
		Học bạ THPT	15.00
3	Điều dưỡng (6720301)	Thi THPT	22.50

STT	Tên ngành	Phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển
		Học bạ THPT	21.00
4	Hộ sinh (6720303)	Thi THPT	15.00
		Học bạ THPT	16.50

- Thí sinh tra cứu điểm chuẩn chi tiết tại: cdytbaclieu.edu.vn hoặc <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>

2. Danh sách trúng tuyển

- Danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 1 được công bố trên hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và tại website Trường: cdytbaclieu.edu.vn.

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số lượng trúng tuyển
1	Y sỹ đa khoa	6720101	15
2	Dược	6720201	37
3	Điều dưỡng	6720301	53
4	Hộ sinh	6720303	05
	Tổng		110

(có danh sách đi kèm)

- Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển cần xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT trong thời hạn quy định (**trước 17h00 ngày 21/8/2026**).

3. Thủ tục nhập học

- Sau khi xác nhận nhập học thành công sẽ nhận Giấy báo trúng tuyển tại trường và làm thủ tục nhập học trực tiếp tại trường theo hướng dẫn trong Giấy báo.
- **Nhập học chính thức ngày 07/9/2026.**
- Từ ngày 07/9/2025 sau khi thí sinh xác nhận nhập học, nhà trường sẽ thực hiện đối chiếu, rà soát, xác thực hồ sơ nhập học trực tiếp tại trường.
- Thí sinh cần thực hiện 2 bước xác nhận nhập học Trên cổng hệ thống tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và trực tiếp tại trường để hoàn tất thủ tục nhập học. Mọi thông tin tuyển sinh tiếp theo sẽ được cập nhật trên website và fanpage trường.

4. Lưu ý

- Quá thời hạn quy định, nếu thí sinh không xác nhận nhập học trực tuyến trên hệ thống Bộ GD&ĐT và không xác nhận nhập học tại Trường thì xem như thí sinh bỏ học, kết quả trúng tuyển sẽ không còn giá trị.

DÂN
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÀ MA
L

- Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ:

- + Cơ sở 1: Phòng Quản lý Đào tạo – Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau.
- + Điện thoại: 02913.826.265
- + Email: truong@cdytbac Lieu.edu.vn

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ Phòng Quản lý Đào tạo (cơ sở 1), Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Thí sinh (t/h);
- Lưu: VT, ĐTNCKH.



Huỳnh Quốc Sử



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÊN HỆ THỐNG TUYỂN SINH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỢT 1 NĂM 2026 - MÃ TUYỂN SINH D43

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-CDYT, ngày 12 tháng 5 năm 2026)

STT	SBD	Họ Tên	Giới tính	DT ƯT	KV ƯT	Năm TN THPT	Tổng điểm xét tuyển	Tên ngành	PTXT	Tổ hợp môn
I. Y SỸ ĐA KHOA (6720101)										
1	92031971	PHẠM ANH THỦY	Nữ		1	2026	27.00	Y sỹ đa khoa	200	DTB
2	96003176	LÊ NGUYỄN QUỐC NINH	Nam		2NT	2026	26.70	Y sỹ đa khoa	200	B04
3	92026042	NGUYỄN QUỐC MINH	Nam		2NT	2026	26.40	Y sỹ đa khoa	200	B00
4	92024987	TRẦN KHÁNH HÙNG	Nam	01	1	2026	25.60	Y sỹ đa khoa	200	B04
5	91020003	NGUYỄN CHÂU PHỐ	Nam		2NT	2026	25.30	Y sỹ đa khoa	200	B04
6	96012448	VÕ MINH TÂN	Nam		2	2026	24.80	Y sỹ đa khoa	200	B00
7	96009110	LÊ HOÀI AN	Nam		2NT	2026	24.80	Y sỹ đa khoa	200	B00
8	96019295	NGUYỄN ĐƯỜNG VÕ	Nam		2NT	2026	24.10	Y sỹ đa khoa	200	B00
9	96012085	ĐƯƠNG HOÀNG DUY	Nam		2	2026	23.80	Y sỹ đa khoa	200	B00
10	96013508	TRẦN TRÍ DŨNG	Nam		2	2026	23.30	Y sỹ đa khoa	200	B00
11	92031582	NGUYỄN MỸ DUYÊN	Nữ		1	2026	23.10	Y sỹ đa khoa	200	B04
12	96011078	LƯU YẾN NGỌC	Nữ		2NT	2026	22.80	Y sỹ đa khoa	200	B00
13	96013693	BÙI NHƯ KIÊN	Nam		2	2026	21.70	Y sỹ đa khoa	200	B04
14	96014323	NGUYỄN THIÊN KIM	Nữ		2NT	2026	21.60	Y sỹ đa khoa	200	B04
15	96018496	ÂU THỊ NHƯ HUỲNH	Nữ		2NT	2026	21.30	Y sỹ đa khoa	200	B00
II. DƯỢC (6720201)										
16	96016670	NGUYỄN BÍCH TRÂM	Nữ		1	2026	26.60	Dược	200	B04
17	96009175	TRẦN CÔNG DANH	Nam		2NT	2026	25.10	Dược	200	B04
18	96016354	TRẦN HUỲNH GIAO	Nữ		1	2026	24.60	Dược	200	DTB
19	92026669	VÕ CHÍ VỸ	Nam		1	2026	24.30	Dược	200	DTB
20	96016604	ĐỖ TRANG RIN	Nữ		1	2026	24.30	Dược	200	DTB
21	96016643	LÂM ANH THƯ	Nữ		1	2026	24.30	Dược	200	DTB
22	92031980	TRẦN ANH THƯ	Nữ		1	2026	24.10	Dược	200	B04
23	96016656	TRẦN THỊ MINH THƯ	Nữ		1	2026	23.70	Dược	200	DTB
24	92032106	TỬ THỊ CẨM DUY	Nữ	01	1	2026	23.40	Dược	200	DTB
25	96016562	PHẠM PHƯƠNG NHỰT	Nam		1	2026	23.40	Dược	200	DTB
26	96016236	HUỲNH TƯỜNG VY	Nữ		1	2026	23.20	Dược	200	B00
27	96012548	NGUYỄN LÂM THANH TUYẾN	Nữ	05a	2	2026	22.90	Dược	200	B00
28	96019019	LÂM LA GIA NGUYỄN	Nam		2NT	2026	22.60	Dược	200	B04
29	96013985	NGUYỄN NGÔ MINH THỦY	Nữ		2	2026	21.00	Dược	200	B00
30	92026317	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	Nam		2NT	2026	21.30	Dược	200	B00
31	96014070	ÂU GIA TUẤN	Nam	05a	2	2026	20.90	Dược	200	B00
32	96015353	TRẦN CAO ÁI TRẦN	Nữ		1	2026	20.80	Dược	200	B00
33	96013995	NGUYỄN ĐỖ ANH THƯ	Nữ		2	2026	20.20	Dược	200	B00
34	96018322	THỊ ANH THUYỀN	Nữ	01	1	2026	20.10	Dược	200	DTB
35	96013850	LÂM MINH PHÁT	Nam		2	2026	19.80	Dược	200	B00
36	96014427	PHAN QUỐC NIÊN	Nam		2NT	2026	19.20	Dược	200	B00
37	96015681	THẠCH THỊ THANH THỦY	Nữ	01	1	2026	19.10	Dược	200	B00
38	96013772	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGHI	Nữ		2	2026	19.10	Dược	200	B00
39	96012692	TRẦN KHÁNH DUY	Nam		2	2026	18.90	Dược	200	B04
40	96018138	NGUYỄN TRIỆU MẶN	Nữ		1	2026	18.80	Dược	200	B00
41	01073505	NGUYỄN TÙNG LÂM	Nam		3	2026	17.80	Dược	200	B04
42	96013634	DIỆC KIÊN HÙNG	Nam	05a	2	2026	17.60	Dược	200	B00
43	96019038	LÊ THỊ Ý NHI	Nữ		2NT	2026	16.70	Dược	200	B04



STT	SBD	Họ Tên	Giới tính	DT UT	KV UT	Năm TN THPT	Tổng điểm xét tuyển	Tên ngành	PTXT	Tổ hợp môn
44	96018952	NGUYỄN KIM MIỀN	Nữ		2NT	2026	16.70	Dược	200	B04
45	96014008	TRẦN KIM TIỀN	Nữ		2	2026	16.50	Dược	100	C05
46	96013302	HUỖNH MINH TIỀN	Nam		2	2026	16.30	Dược	200	B00
47	96012947	TRẦN GIA LINH	Nữ		2	2026	16.00	Dược	200	B04
48	96017315	NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Nữ		2NT	2026	15.50	Dược	200	B04
49	96014039	NGUYỄN PHÚC BẢO TRẦN	Nữ		2	2026	15.50	Dược	200	B04
50	92030348	PHẠM THỊ NGỌC YẾN	Nữ		2NT	2026	15.40	Dược	200	B00
51	91007869	TRINH TÂM NHƯ	Nữ		2NT	2026	15.40	Dược	200	B04
52	96013728	PHẠM HUỖNH BÀ LỘC	Nam		2	2026	15.10	Dược	200	B04
III. ĐIỀU DƯỠNG (6720301)										
53	96017341	PHẠM CẨM NHUNG	Nữ		2NT	2026	28.10	Điều dưỡng	200	B00
54	96012175	LÊ PHẠM NHƯ HUỖNH	Nữ		2	2026	27.50	Điều dưỡng	200	B00
55	96015114	NGUYỄN KIỀU NGỌC MỸ	Nữ		1	2026	26.20	Điều dưỡng	200	B04
56	92026497	NGUYỄN THANH BÌNH	Nam		1	2026	26.10	Điều dưỡng	200	DTB
57	92031774	HUỖNH NGỌC MỸ	Nữ		1	2026	26.10	Điều dưỡng	200	B04
58	96013983	TRANG YẾN THUY	Nữ		2	2026	25.80	Điều dưỡng	200	B00
59	92030208	TRẦN LÊ TÚ QUỲNH	Nữ		2NT	2026	25.20	Điều dưỡng	200	B04
60	92031603	PHAN KIM GÁM	Nữ		1	2026	25.20	Điều dưỡng	200	DTB
61	96018979	LAI THU NGÂN	Nữ		2NT	2026	24.90	Điều dưỡng	200	B00
62	96016369	LÊ THỊ DIỄM HẰNG	Nữ		1	2026	24.70	Điều dưỡng	200	B04
63	96013191	NGÔ HỖ SANG	Nữ	05a	2	2026	24.50	Điều dưỡng	200	B00
64	96015562	BÙI KHÁNH LAM	Nữ		2NT	2026	24.40	Điều dưỡng	200	B00
65	96015449	TRINH THIẾU AN	Nam		2NT	2026	24.30	Điều dưỡng	200	B04
66	96016294	LƯU HỒNG CHÂM	Nữ		1	2026	24.30	Điều dưỡng	200	DTB
67	96015516	LÂM NGỌC HÂN	Nữ		2NT	2026	24.00	Điều dưỡng	200	B00
68	92032400	THẠCH THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	01	1	2026	24.00	Điều dưỡng	200	DTB
69	96014883	HUỖNH GIA BẢO	Nam		1	2026	24.00	Điều dưỡng	200	B04
70	92025651	NGUYỄN THỊ KIM HIỀN	Nữ		1	2026	23.70	Điều dưỡng	200	DTB
71	96014900	TRẦN NGỌC LINH CHI	Nữ		1	2026	23.70	Điều dưỡng	200	B00
72	96017257	LÂM KIỀU LỘC	Nữ		1	2026	23.60	Điều dưỡng	200	B00
73	96013980	VĂN MỸ THU	Nữ		2	2026	23.60	Điều dưỡng	200	B00
74	92031161	TRẦN NGUYỄN HƯNG	Nam	04b		2024	23.40	Điều dưỡng	200	B00
75	96013464	TRẦN MỸ AN	Nữ		2	2026	23.40	Điều dưỡng	200	B00
76	96013943	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ		2	2026	23.40	Điều dưỡng	200	B00
77	96002576	TRẦN NGUYỄN NHƯ	Nữ		2	2026	23.40	Điều dưỡng	200	DTB
78	92025630	SƠN THỊ ÁI DUY	Nữ	01	1	2026	23.10	Điều dưỡng	200	DTB
79	92032410	BÙI NGUYỄN ANH THƯ	Nữ		1	2026	23.10	Điều dưỡng	200	B04
80	96015384	TRẦN NGỌC TUYÊN	Nữ		1	2026	23.10	Điều dưỡng	200	B04
81	96015543	NGUYỄN DUY KHANG	Nam		2NT	2026	23.00	Điều dưỡng	200	B04
82	96013025	TRẦN THỊ NGỌC NGOAN	Nữ		2	2026	22.90	Điều dưỡng	200	B00
83	96001725	NGUYỄN PHƯƠNG HẠ	Nữ		1	2026	22.90	Điều dưỡng	200	B04
84	92025740	DANH NGỌC NỮ	Nữ	01	1	2026	22.80	Điều dưỡng	200	DTB
85	96017560	THÁI NHÀ VY	Nữ		1	2026	22.80	Điều dưỡng	200	B00
86	96014054	TRINH THỊ TÚ TRINH	Nữ		2	2026	22.60	Điều dưỡng	200	B04
87	96013127	NGUYỄN THỊ HỒNG PHÂN	Nữ		2	2026	22.60	Điều dưỡng	200	B00
88	92032381	LÊ ĐẠI PHÁT	Nam		1	2026	22.50	Điều dưỡng	200	DTB
89	96013780	KIẾNG BẢO NGỌC	Nữ	05a	2	2026	22.40	Điều dưỡng	200	B00
90	92025731	QUÁCH TIẾN NHƯ	Nam		1	2026	22.20	Điều dưỡng	200	DTB
91	92024435	DƯƠNG THỊ NGỌC YẾN	Nữ	01	1	2026	22.20	Điều dưỡng	200	DTB

DANH
RỪNG
ĐANG
À MA

STT	SBD	Họ Tên	Giới tính	DT ƯT	KV ƯT	Năm TN THPT	Tổng điểm xét tuyển	Tên ngành	PTXT	Tổ hợp môn
92	96014707	NGUYỄN THÀNH KHÔI	Nam		1	2026	22.20	Điều dưỡng	200	B04
93	96013273	LÊ THU THÚY	Nữ		2	2026	22.20	Điều dưỡng	200	B00
94		ĐO THỊ CẨM NHƯ	Nữ			2022	22.20	Điều dưỡng	200	DTB
95	92031956	PHẠM VĂN THỊNH	Nam		1	2026	22.20	Điều dưỡng	200	B04
96	92025661	LÝ THỊ TÚ HỒNG	Nữ	01	1	2026	22.10	Điều dưỡng	200	B00
97	96016606	VÕ THỊ TÚ SƯƠNG	Nữ		1	2026	21.90	Điều dưỡng	200	DTB
98	96006494	NGUYỄN THỊ NGỌC THÈ	Nữ		2NT	2026	21.90	Điều dưỡng	200	DTB
99	96013548	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	05a	2	2026	21.90	Điều dưỡng	200	B00
100	96013020	TRẦN NGỌC MẶN NGHI	Nữ		2	2026	21.80	Điều dưỡng	200	B00
101	96015497	HUỖNH CHÍ ĐĂNG	Nam		2NT	2026	21.60	Điều dưỡng	200	B04
102	96013797	CHÂU DUY NGUYỄN	Nam		2	2026	21.40	Điều dưỡng	200	B00
103	96014719	ĐẶNG THỊ TRÚC LIL	Nữ		1	2026	21.30	Điều dưỡng	200	B04
104	96015747	DANH THỊ NHƯ Ý	Nữ	01	1	2026	21	Điều dưỡng	200	B00
105	96016844	NGUYỄN VĂN KHÔI	Nam		2NT	2026	21	Điều dưỡng	200	B04
IV. HỘ SINH (6720303)										
106	96013683	NGUYỄN TRƯƠNG ĐĂNG KHOA	Nữ	05a	2	2026	19.40	Hộ sinh	200	B00
107	96015202	TRẦN YÊN OANH	Nữ		1	2026	20.10	Hộ sinh	200	B00
108	96014031	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	Nữ		2	2026	16.50	Hộ sinh	200	B04
109	96015071	LƯƠNG TRÚC LINH	Nữ		1	2026	20.90	Hộ sinh	200	B04
110		HỒ VÕ MỘNG NGHI	Nữ		2NT	2025	20.10	Hộ sinh	200	B00

*Danh sách này có 110 thí sinh.

